

# HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM



## VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC NGOs TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH TỪ ĐÓ NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA CÁC NÔNG HỘ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP.

### NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP SẢN XUẤT KINH DOANH KHÓM TẠI 3 XÃ DỰ ÁN CỦA TỔ CHỨC NMAV

Phạm Thị Xuân Hương

*Tổ chức Liên minh Nauy tại Việt Nam*

#### 1. Đặt vấn đề

NMAV là một tổ chức phi chính phủ của Na Uy hoạt động trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo và hòa nhập xã hội của người khuyết tật từ năm 1996 tại Việt Nam. Tổ chức NMAV có hơn 20 năm kinh nghiệm trong các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng và xây dựng các mô hình sinh kế cho các nông hộ nghèo tại các tỉnh Tiền Giang, Trà Vinh và Hậu Giang. Từ năm 2018, tổ chức NMAV cùng các địa phương thực hiện dự án “Phòng ngừa và thích ứng với biến đổi khí hậu cho các tỉnh thuộc đồng bằng sông Mekong giai đoạn 2018-2022”. Dự án này hướng tới xây dựng các cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương có năng lực và khả năng đề chống chịu với các hiện tượng thời tiết cực đoan. Hỗ trợ nông hộ nhỏ có thu nhập ổn định và thực hành sinh kế thông minh với biến đổi khí hậu là một trong những đầu ra chính của dự án.

Tổ chức NMAV cùng với các nông hộ nghèo tại huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang, huyện Tiểu Cần, Trà Vinh và Vị Thanh, Hậu Giang thảo luận về các mô hình sinh kế điển hình của địa phương, những thuận lợi, khó khăn thách thức khi triển khai. Từ đó xây dựng mô hình sinh kế thông minh với biến đổi khí hậu với 4 tiêu chí như sau:

- Thân thiện với môi trường: thực hành nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường
- Thích ứng với biến đổi khí hậu: lựa chọn các mô hình trồng trọt, chăn nuôi thích ứng với điều kiện xậm ngập mặn, hạn hán và thiếu nước
- Tạo ra thu nhập ổn định thông qua các liên kết thị trường.
- Bình đẳng và hòa nhập: có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ yếu thế, nữ chủ hộ và người khuyết tật.

Mô hình này được thực hiện thông qua tổ hợp tác xã. Các nông hộ lựa chọn thành viên, lựa chọn loại hình sinh kế tiêu biểu của địa phương, thống nhất các tiêu chí và nội quy của nhóm.

# HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

Tổ chức NMAV cùng bà con nông dân đã thành lập các tổ hợp tác xã trồng sả, tôm lúa, nuôi dê, măng cầu xiêm và trồng khóm. Tuy nhiên hiện tại cũng gặp rất nhiều khó khăn về đầu ra, đặc biệt 2 năm gần đây do dịch bệnh.

Để tháo gỡ các khó khăn đầu ra, NMAV phối hợp cùng nhóm chuyên gia Fresh Studio tiến hành nghiên cứu chuỗi giá trị cây khóm tại ở 3 xã chuyên canh khóm ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (xã Vị Tân, Hòa Tiến và Tân Tiến). Nghiên cứu nhằm xác định rõ các điểm mạnh, điểm yếu, các cơ hội cũng như thách thức khi hỗ trợ các nông hộ triển khai mô hình trồng khóm theo hướng sản xuất thông minh với biến đổi khí hậu, vai trò và vị trí của nông hộ trong chuỗi giá trị cũng như các thành phần khác. Từ đó xây dựng các chiến lược can thiệp, xác định rõ vai trò của nông hộ, của chính quyền địa phương, của NMAV trong việc phát triển chuỗi giá trị

## **2. Thực trạng sản xuất khóm tại Hậu Giang**

Tỉnh Hậu Giang nằm ở khu vực chiến lược về giao thông và thủy nông của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Nổi tiếng với diện tích trồng lúa hơn 78,000 ha, Hậu Giang đã đa dạng hóa phát triển các sản phẩm nông nghiệp chính trong 10 năm qua theo định hướng tái cơ cấu nông nghiệp của Chính phủ Việt Nam nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là xói mòn và xâm nhập mặn. Một số vùng đất nhiễm phèn và mặn đã chuyển đổi sang trồng khóm thâm canh. Với diện tích sản xuất hơn 2,744 ha, cây khóm được tỉnh Hậu Giang xác định là sản phẩm nông nghiệp quan trọng của tỉnh. Hiện ở Hậu Giang có khoảng 3000 hộ sản xuất quy mô nhỏ và sản lượng của họ đứng thứ 3 trong khu vực ĐBSCL, sau Kiên Giang và Tiền Giang.

### **2.1 Kỹ thuật canh tác khóm**

**Thổ nhưỡng:** Đất ở Hậu Giang là vùng đất phèn có nhiều dưỡng chất phù hợp với trồng cây khóm và cho quả có chất lượng tốt ngay cả khi đất có độ pH thấp 2-4. Khóm được trồng quanh năm với 2 vụ thu hoạch mỗi năm do quá trình từ khi ra hoa đến thu hoạch kéo dài trung bình từ 4-5 tháng Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu trong những năm gần đây, mực nước biển dâng cao sẽ tiềm ẩn khả năng xâm nhập mặn trên diện rộng và khó kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến phát triển của cây khóm. Theo kết quả phân tích đất cho thấy, hàm lượng EC trong khoảng 0,33- 0,53 cho thấy đất phèn khá nặng Đất nhiễm phèn nặng cũng ảnh hưởng đến năng suất. Do đó, để tăng năng suất cho cây khóm thì vấn đề cải tạo đất là tiên quyết. Đất mất dinh dưỡng do sử dụng nhiều phân bón hóa học trong thời gian dài. Người dân hạn chế kiến thức trong việc xử lý đất.

## HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM



*Ảnh: Người dân xã Hòa Tiến thu hoạch và vận chuyển khóm Cầu Đúc*

**Giống trồng:** các hộ nông dân trồng giống Queen nhưng họ không phân biệt được tên giống và thường gọi là giống Cầu Đúc. Giống Queen được sử dụng từ những năm 1930. Người dân tự làm giống để trồng hoặc mua ở những nhà khác. Người dân còn thiếu kiến thức chuẩn bị cây giống như xử lý cây giống sạch bệnh cũng như chưa biết chọn cây giống khỏe để trồng. Ở địa phương cũng chưa có nhà cung cấp cây giống chuyên nghiệp an toàn sinh học và sạch bệnh. Các hộ nông dân trồng cây từ tất cả các loại chồi đều gặp khó khăn trong giai đoạn trước và sau khi ra hoa. Nhiều hộ bị mất 50% lượng cây trồng và chỉ thu hoạch được  $\frac{1}{2}$  hoặc  $\frac{1}{3}$  số cây trồng. Họ không biết lí do từ đất hay từ giống cây. Bên cạnh đó, họ cho biết giống đã xuống cấp nhanh hơn trong các năm gần đây. Trước đây họ có thể giữ cây trong 10 năm nhưng hiện tại phải trồng lại cây mới sau 2-3 năm.

**Tưới tiêu:** Nguồn nước 100% nông dân sử dụng nguồn nước mương hay nước sông để tưới cây khóm, rất ít hộ dùng nước giếng khoan. Vùng trồng có cống ngăn mặn nhưng việc đóng cống trước khi xâm ngập mặn vẫn còn nhiều yếu tố khách quan dẫn đến người dân chưa chủ động được việc này. Khi nước ngọt thì tưới thường xuyên hơn, nếu nước mặn thì dùng tưới chứ chưa có biện pháp khắc phục thiếu nước. Người dân dùng xuồng để tưới nước và bón phân.

**Thuốc bảo vệ thực vật và phân bón:** Nông dân bón phân dựa theo kinh nghiệm thực tế và quan sát của bản thân, họ không bón phân trước khi trồng và không dùng phân bón hữu cơ. Ngoài ra, kiến thức về bảo vệ thực vật của người dân cũng còn hạn chế.

Phần lớn các hộ gặp vấn đề này quanh năm hoặc trong mùa mưa. Một số bệnh thường gặp là: đốm đầu lá, nhện đỏ, ốc sên, thối nõn. Các bệnh này làm cây chuyển màu

## HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

đỏ và chết. Các bệnh lây nhanh và người dân chưa biết cách xử lý. Sâu hại và dịch bệnh cũng góp phần giảm năng suất và chất lượng của sản phẩm.

**Điều kiện thời tiết:** Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết thay đổi thất thường lượng mưa nhiều dài ngày gây ngập úng. Người dân cho biết thời tiết đang khắc nghiệt hơn, nhiệt độ trong mùa khô tăng cao gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của cây. Một hộ dân cho biết thời tiết thay đổi nắng-mưa liên tục trong thời gian ngắn cũng tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển.

**Năng suất cây trồng:** Năm 2019-2020 sản lượng trung bình là 12-13 tấn/ha, thấp hơn năm trước (18 tấn/ha). Mức năng suất thấp, thậm chí thấp hơn các tỉnh khác, là do thiếu sự quản lý và thiếu kiến thức liên quan đến xử lý cây giống, bón phân và bảo vệ thực vật. Phần lớn người dân chịu tỉ lệ hao hụt từ 30-50% (ví dụ 15,000-18,000 quả/ha); một số hộ bị hao hụt đến 70% do chuột ăn và cây chết. Nhìn chung, thiệt hại về thu hoạch có thể lên đến 30-70% số cây trồng.

### **2.2 Chi phí hiệu quả**

#### **a) Chi phí đầu vào**

Sản xuất khóm cần vài nguồn nguyên liệu và vốn đầu tư ban đầu để đảm bảo cho 1 chu kỳ sản xuất 3 năm. Chi phí làm đất và trồng cây mới khá lớn và là khoản đầu tư quan trọng. Trong năm đầu tiên của chu kỳ sản xuất, chi phí làm đất và trồng cây mới có thể làm tổng chi phí sản xuất năm tăng gấp đôi, chủ yếu do chi phí vật tư (12 triệu VND/ha) và máy móc (7triệu VND). Chi phí nhân công cho hoạt động này cũng cao hơn các hoạt động khác (tưới hóa chất, bón phân, thu hoạch). Ở giai đoạn này, người dân tận dụng lại chòi giống từ mùa trước chứ không mua mới. Vật liệu trồng cây(chòi) chất lượng thấp. Chi phí làm đất và trồng cây mới là chi phí đầu vào lớn không thể thu hồi trong vòng 1 năm.

Dựa trên phân tích kinh tế hộ trang trại và các ý kiến đóng góp của các bên liên quan, chi phí phân bón đang rất cao, trung bình khoảng 13 triệu VND/ ha mỗi năm. Điều này là do việc sử dụng phân bón thường xuyên ở ruộng khóm (6 tháng). Chi phí hóa chất bảo vệ thực vật là chi phí quan trọng thứ hai, khoảng 2.5 triệu VND/ha/năm. Quy trình quản lý đất và xử lý cây giống không hợp lý cũng dẫn đến việc người nông dân phải sử dụng nhiều phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, và quan trọng hơn là đầu tư xử lý đất trước mỗi chu kỳ sản xuất. Chi phí phân bón cần được giảm thiểu theo hướng giảm sử dụng phân bón hóa học và tăng cường phân bón hữu cơ.

**Giá bán:** giá bán không ổn định, thấp nhất từ 3,000-5,000 VND/ quả, hoặc có lúc lên đến 10,000-11,000 VND/ quả. Nông dân vẫn chịu ảnh hưởng nhiều và phụ thuộc vào thương lái thu mua. Ngoài ra ở Hậu Giang không có nhiều công ty chế biến sẵn sàng đầu tư và kí hợp đồng mua khóm với nông dân.

# HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

## b) Doanh thu và lợi nhuận

Bảng. 13: Lợi nhuận năm trung bình của 1 hộ trên 1ha trồng khóm

Xã	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận ròng	Tỷ lệ lợi nhuận
Hòa Tiến (n=10)	75,682,441	11,868,714	63,813,727	84%
Vị Tân (n=5)	99,965,385	21,941,567	78,023,818	78%
Tân Tiến (n=5)	45,705,201	21,441,814	24,263,387	53%
<b>Tổng (n=20)</b>	<b>73,784,342</b>	<b>18,417,365</b>	<b>55,366,977</b>	<b>71%</b>

THU NHẬP HỘ NÔNG DÂN		
NÔNG DÂN CHUYÊN CANH KHÓM		NÔNG DÂN ĐA CANH
Phòng văn 8 hộ Diện tích khóm TB: 3.2 ha		Phòng văn 12 hộ Diện tích khóm TB: 1.6 ha
VND/NĂM/HỘ		
Khóm thu	146,138,063	100,953,429
Khóm chi	60,567,392	27,940,509
<b>Pineapple profit</b>	<b>85,570,671</b>	<b>73,012,919</b>
Các cây trồng khác thu	0	82,598,260
Các cây trồng khác chi	0	24,829,670
<b>Lợi nhuận từ cây trồng khác</b>	<b>0</b>	<b>57,768,590</b>
Thu từ các nguồn khác		29,000,000
<b>Thu nhập hộ</b>	<b>85,570,671</b>	<b>130,781,509</b>
		<b>102,012,0919</b>

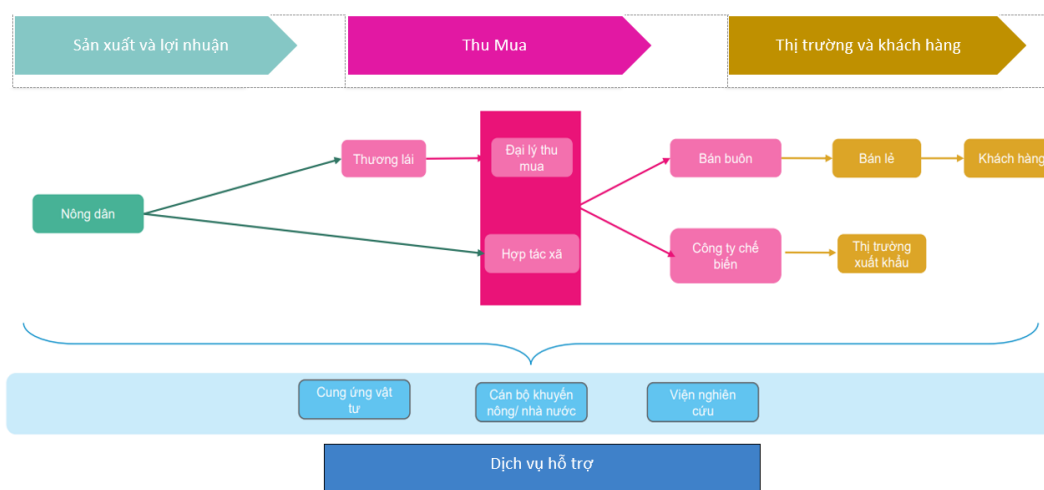
Hoạt động trồng khóm mang lại doanh thu hàng năm khoảng 73 triệu VND/ha, trong đó tổng chi phí chiếm khoảng 24%. Do đó, người dân có tỉ lệ lợi nhuận tốt, khoảng 71%.

Lợi nhuận cao giúp người dân ít bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi giá và rủi ro sản xuất. Kết quả này có thể là do nông dân không thuê nhân công toàn thời gian và một số hộ cũng không thuê nhân công thời vụ. Vì vậy, chi phí lao động được giảm đáng kể. Thay vào đó, phần lớn các hộ dựa vào nhân công trong gia đình (thường từ 1-2 người). Lợi nhuận từ khóm của các hộ chuyên canh thấp hơn lợi nhuận của các hộ xen canh. Bằng cách xen canh và đa dạng hóa hoạt động sản xuất, các hộ này có thể giảm thiểu rủi ro của sản xuất chuyên canh và các rủi ro từ thị trường.

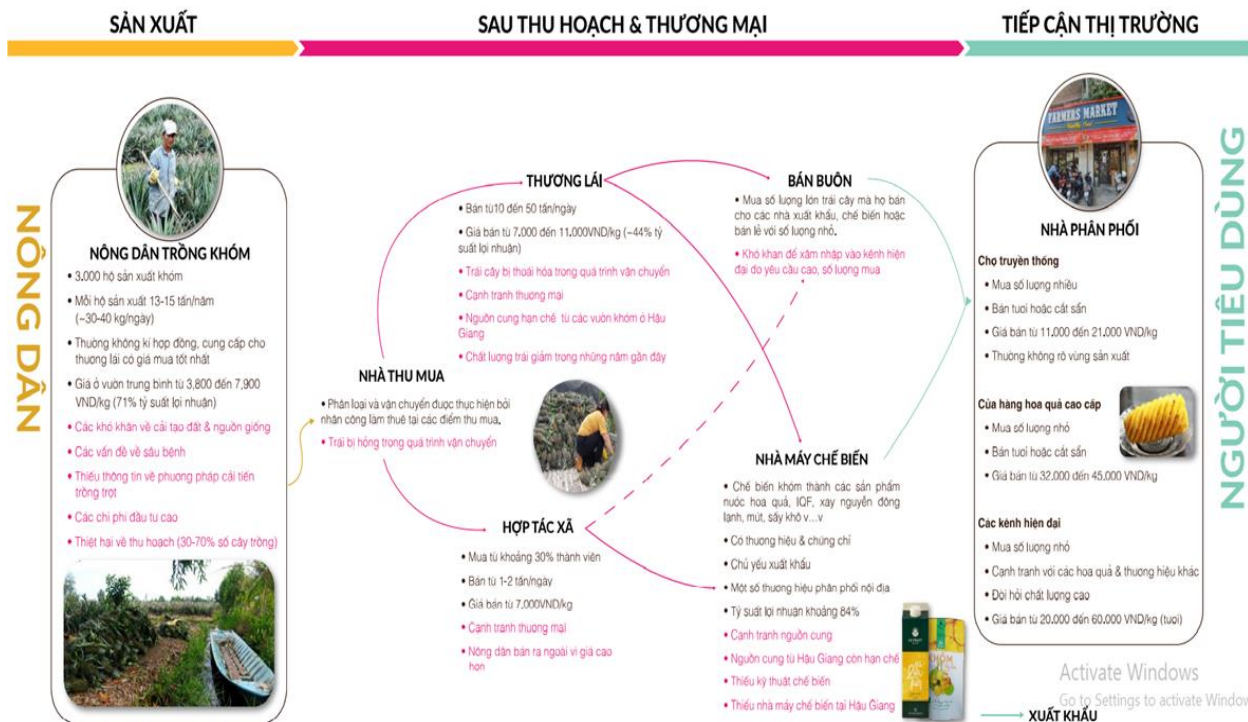
Như vậy, nông dân chuyên canh khóm đạt hiệu quả kinh tế thấp hơn. Mặc dù doanh thu từ trồng khóm khá cao, khi trừ đi các chi phí sinh hoạt, lợi nhuận của các hộ này thấp hơn các hộ có xen canh. Vì vậy, nhóm chuyên canh dứa chịu rủi ro tài chính lớn hơn. Rủi ro khi sản xuất, giá thị trường biến động và nhu cầu thị trường thấp có thể ảnh hưởng đến nhóm này nặng nề hơn.

## 3. Phân tích chuỗi giá trị cây khóm

### 3.1 Bản đồ chuỗi cung ứng và các tác nhân trong chuỗi giá trị khóm



# HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM



## CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ KINH DOANH

### CÁC NHÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ

- Bán vật tư nông nghiệp cho nông dân
- Đưa ra các khuyến nghị về ứng dụng sản phẩm dựa trên kiến thức cá nhân
- Canh tranh cao
- Thiếu kiến thức cập nhật về các loại sâu bệnh & phân bón, thuốc trừ sâu phù hợp
- Các chương trình hỗ trợ tin dụng cho nông dân còn hạn chế do lo sợ rủi ro cao
- Thiếu các nhà sản xuất cung ứng chuyên nghiệp cây giống sạch bệnh



### CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU

- Cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho nông dân
- Tiến hành các Chương trình nghiên cứu thử nghiệm về các chủ đề tiêu tu, phân bón hữu cơ v...v
- Hỗ trợ các công ty & nông dân đạt được các chứng chỉ VietGAP, hữu cơ v...v
- Thiếu các Chương trình chuyển giao kiến thức lâu dài & hiệu quả. Có khoảng cách lớn giữa nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng nhân rộng kết quả nghiên cứu.



### CHÍNH QUYỀN & KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG

- Cung cấp các khóa đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật.
- Hỗ trợ tài chính cho các chương trình nghiên cứu & phát triển với các sáng kiến đổi mới như tưới tiết kiệm nước, bón phân hữu cơ.
- Hỗ trợ các tác nhân tiếp cận thị trường và tài chính
- Chứng nhận và tiêu chuẩn (VietGAP, Global GAP, Organic)
- Thiếu cam kết của nông dân đối với các khóa đào tạo
- Khó thực hiện chứng nhận GAP do nông dân không thấy thuyết phục do giá không cao hơn so với sản phẩm thường
- Hạn chế về nhân sự và thiếu kiến thức về các Phương pháp sản xuất tiên tiến



## 3.2 Khó khăn chính của các tác nhân trong chuỗi

### Giá thị trường là khó khăn chung của tất cả các tác nhân.

Giá thị trường là yếu tố chính khi nông dân lựa chọn thương lái hay công ty mua khóm. Một vài hộ cho rằng giá hiện tại khá thấp và hay biến động, gây ảnh hưởng đến nguồn tài chính của họ, đặc biệt là trong quá trình chuẩn bị đất và trồng cây mới. Do quá trình từ khi trồng đến thu hoạch kéo dài, người dân thường gặp khó khăn về tài chính trong năm đầu sản xuất. Giá thị trường cũng gây ảnh hưởng đến quan hệ giữa nông dân và thương lái vì nông dân thường không muốn kí hợp đồng với lái buôn. Khi kí hợp đồng, người dân thường phải bán giá thấp hơn thị trường và phải theo các quy

## **HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM**

định chặt chẽ như chất lượng và chi phí vận chuyển. HTX có thể làm trung gian nhưng ví dụ ở HTX Thanh Thắng, chỉ 30% xã viên bán qua HTX, còn 70% còn lại vẫn bán ra ngoài. Vì vậy cần cải thiện quan hệ giữa nông dân và thương lái.

### **Chuyển giao và duy trì kỹ thuật mới gặp khó khăn**

Ở Hậu Giang, nông dân trồng khóm có nhiều năm kinh nghiệm và truyền thống trồng khóm lâu đời nên họ thường không thay đổi kỹ thuật trồng và ít khi chủ động tiếp cận dịch vụ khuyến nông (ví dụ. Đào tạo kỹ thuật, trang trại mẫu, vv). Nông dân thường ít khi đến tham gia tập huấn và chỉ khoảng 70% số người tham gia tập huấn áp dụng các kỹ thuật học được ở trang trại của mình

### **Cạnh tranh khi mua bán**

Tất cả các hộ thu mua đều gặp sự cạnh tranh lớn khi thu mua khóm trong vùng. Nhiều thương lái đưa ra giá khác nhau khiến cho họ khó tìm được nguồn cung từ nông dân. Phần lớn cho biết nguồn cung trong vùng không đủ và họ phải mua từ các tỉnh khác. Bên cạnh đó, số lượng nhà máy chế biến trong vùng còn hạn chế. HTX thiếu kho chứa nên cũng phải thuê đóng gói ở bên ngoài.

### **MD2 và Queen trong nhà máy chế biến**

Các nhà máy chế biến chuộng giống MD2 hơn Queen vì quả có hình thức phù hợp để chế biến. Quả giống này to hơn, nhiều thịt, mắt nhỏ và vỏ mỏng. Giống Queen được người tiêu dùng thích vì vị ngon hơn, thơm và có màu vàng đẹp. Tuy nhiên, giống Queen cũng có tiềm năng chế biến vì nhà máy Les Vergers du Mekong đã làm nước ép từ giống này. Sản phẩm này có độ ngọt cao nên không cần thêm đường như giống MD2. Công ty Tiến Thịnh ở Hậu Giang cũng dùng giống Queen để làm khóm sấy khô. Tuy nhiên, chưa có nhiều công nghệ chế biến phù hợp với giống Queen trong vùng.

### **Chất lượng quả giảm**

Chất lượng quả trong vùng đã giảm trong các năm gần đây do cây giống có chất lượng kém. Ngoài việc thiếu kỹ năng xử lý giống, trong vùng cũng chưa có nhà phân phối giống chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, chi phí mua cây giống sạch cũng khá cao nên người dân thường tự gây giống.

## **4. Định hướng hỗ trợ của NMAV cho các nông hộ sản xuất khóm tại Hậu Giang**

### **✓ Nâng cao năng lực cho các nông hộ**

Tập huấn chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất khóm

Tập huấn kỹ thuật nhận diện sâu bệnh và cách phòng chống

✓ **Hỗ trợ vốn để từng bước thực hành nông nghiệp sạch:** dùng phân hữu cơ, thuê dịch vụ thử mẫu nước, đất

✓ **Liên kết với nhà máy chế biến thực hiện chuỗi cung ứng từ sản xuất đến nhà máy**

**HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM**

Tổ chức thúc đẩy mối hợp tác giữa công ty Lefruit và bà con trồng khóm để để thí điểm mô hình sản xuất nguyên liệu sạch. Trong mô hình này bà con được chuyển giao kỹ thuật để cải tạo đất, chọn giống, làm phân hữu cơ và hỗ trợ phân từ công ty. Sản phẩm làm ra sẽ được công ty bao tiêu trên cơ sở giá thỏa thuận. Trong mô hình này các bên sẽ cam kết như sau:

No	CÁC HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	VAI TRÒ ĐÓNG GÓP		
			CTY LEFRUIT	NMAV	Nông dân
1.	Chi phí làm đất		không	có thể hỗ trợ	năng lực đầu tư của nông dân
2.	Kích cỡ đất nông dân cần có hoặc nhóm nông dân	>2 ha			
3.	Giống		50%	30%	20%
4.	Phân bón hữu cơ (không sử dụng phân hóa học)		50%	30%	20%
5.	Các lớp tập huấn (từ tập quán của nông dân sang nông trại hữu cơ)	100	100	các chi phí liên quan đến người học	tham gia đầy đủ các khóa học
6	Hợp đồng		5 năm		
7	Tiêu thụ sản phẩm: quan trọng là đảm bảo đủ lợi nhuận cho những nông dân sx nhỏ		mua tất cả các sp với mức giá cố định (có thỏa thuận hằng năm)		Sẵn sàng cam kết với Cty bán tất cả sp
8	Tiêu chí chọn hộ dân tham gia : - Đất rộng từ 2 ha - Hộ liền kề - Các nông dân này cam kết chuyển đổi hẳn sang mô hình hữu cơ			làm việc với chính quyền địa phương kết nối với cty và người dân	Sẵn sàng cam kết với Cty chuyển đổi hình thức sản xuất



## **HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM**

---

### **5. Các khó khăn thách thức bắt đầu khi triển khai mô hình tại Hậu Giang**

✓ Thực hành sản xuất sạch quy mô nhỏ nhưng giá bán thấp do bán thương lái/công ty cùng một giá không phân biệt hình thức sản xuất.

✓ Liên kết doanh nghiệp chế biến: Đòi hỏi nông dân có diện tích đất rộng, chi phí test đất cao, khó xác định giá trong ký kết hợp đồng (giá cố định hay giá thả nổi), tính cam kết của người dân. Hiện tại do tình hình dịch bệnh nên kế hoạch triển khai mô hình cũng bị trì hoãn đến cuối năm.